

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHI SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2020/HS-ST

Ngày: 29-10-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Học
2. Ông Mai Đức Danh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 132/2020/TLST-HS ngày 09/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2020/QĐXXST-HS ngày 15/10/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình H - Sinh ngày 10/10/1991; Nơi ĐKKHKT: Phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn L, phường H, thị xã N; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông: Nguyễn Đình D (Đã mất) và con bà: Lê Thị L - Sinh năm 1967; có vợ: H Thị H - Sinh năm 1996; Có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 05/11/2012 bị Ủy ban nhân dân huyện Tĩnh Gia (Nay là Ủy ban nhân dân thị xã Nghi Sơn) Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính, thời gian 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Anh H Đình L – Sinh năm: 1998

Địa chỉ: Thôn L, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa;

* *Người có quyền lợi liên quan:* Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn H, phường M, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 08/8/2020 do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Đình H đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản. H đi bộ đến khu vực trước nhà anh H Đình L, sinh năm 1998, trú tại thôn L, phường H, thị xã N (Anh L trú cùng thôn với H). Thấy nhà anh L khoá cửa cổng và cửa nhà đang mở, H trèo qua tường rào và đi thẳng vào trong nhà tìm tài sản để trộm cắp. H đi vào phòng ngủ thấy có 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Realme 5i, màu xanh đang cắm sạc và 01 chiếc tai nghe màu trắng, có dòng chữ KSKK của anh L đang để ở đầu giường, H rút sạc ra lấy điện thoại và tai nghe bỏ vào túi quần rồi đi về nhà. Khi về đến nhà, H tắt nguồn và tháo sim trong điện thoại ra ném vào sọt rác.

Đến khoảng 09 giờ ngày 09/8/2020 H mang chiếc điện thoại trộm cắp được đến Cửa hàng sửa chữa điện thoại di động ở thôn H, phường M, thị xã N, chủ cửa hàng là chị Nguyễn Thị T. H nói với chị T là điện thoại của mình nên chị T đồng ý mua với giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), H dùng số tiền này tiêu xài cá nhân hết 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Đến ngày 10/8/2020 nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là sai, là vi phạm pháp luật, Nguyễn Đình H đã đến Công an phường H, thị xã Nghi Sơn đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp 01 chiếc tai nghe và số tiền bán điện thoại còn lại là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 93/KLĐGTS ngày 11/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Nghi Sơn, kết luận: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu REALME 5i, màu xanh, bản 64Gb, mua mới từ tháng 7/2020, đã qua sử dụng, có giá trị 2.500.000 đồng; 01 chiếc tai nghe, màu trắng, có dòng chữ KSKK, đã qua sử dụng, có giá trị 10.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 2.510.000đ (Hai triệu năm trăm mười nghìn đồng).

Đối với chị Nguyễn Thị T, đã mua chiếc điện thoại có đặc điểm nêu trên của Nguyễn Đình H. Khi mua chị T không biết chiếc điện thoại là tài sản do phạm tội mà có nên hành vi không cấu thành tội phạm.

*** Về vật chứng của vụ án:**

Ngày 10/8/2020 anh Lê Hữu T, sinh năm 1981, cư trú tại thôn H, phường M, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa (Là chồng chị T), giao nộp: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu REALME 5i, màu xanh, bản 64Gb; H giao nộp 01 chiếc tai nghe màu trắng, có dòng chữ KSKK và số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành.

Ngày 13/8/2020 Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu là anh L 01 chiếc điện thoại di động và 01 chiếc tai nghe có đặc điểm nêu trên. Anh L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự.

Đối với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành, đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn để chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Chị Nguyễn Thị T yêu cầu Nguyễn Đình H trả lại số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) là số tiền chị T đã đưa cho H khi mua chiếc điện thoại mà H trộm cắp.

Bản cáo trạng số 145/CT-VKSNS ngày 09/10/2020 của VKSND huyện thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Đình H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

** Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:*

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Đình H.

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Đình H từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (10/08/2020). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

+ Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn đã trả lại cho bị hại là anh H Đình L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME 5i, màu xanh, bản 64Gb và 01 chiếc tai nghe màu trắng, có dòng chữ KSKK. Anh L đã nhận đủ số tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

+ Trả lại cho chị T số tiền 300.000đ hiện đang quy trữ tại chi cục thi hành án thị xã Nghi Sơn (do H tự nguyện giao nộp). Buộc H Tiếp tục phải trả cho chị T 1.200.000đ là tiền H bán điện thoại cho chị T nhưng đã tiêu xài cá nhân hết.

- Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Công an huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo Nguyễn Đình H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tang vật vụ án, lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay. Do đó có đủ căn cứ để khẳng định VKSND thị xã Nghi Sơn truy tố bị cáo H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng.

[3] Xét tính chất vụ án: Bị cáo là người có đủ năng lực về mọi mặt để nhận thức được “Trộm cắp tài sản” là hành vi vi phạm pháp luật và là tội phạm. Song, do lười biếng, muốn hưởng thụ mà lại không chịu lao động nên bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Tuy giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp không lớn, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử buộc phải chịu một hình phạt là cần thiết và cần phải có đường lối xử lý tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Nguyễn Đình H là đối tượng nghiện ma túy (có báo cáo của chính quyền địa phương), năm 2012 H đã phải đưa vào Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Thanh Hóa với thời hạn là 24 tháng. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tự tu dưỡng rèn luyện mình trở thành người công dân tốt. Nay bị cáo lại thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản”. Điều này thể hiện bị cáo xem thường pháp luật và biện pháp xử lý hành chính không đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo. Do đó nghĩ cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức cải tạo và giáo dục bị cáo cũng như răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật nên bị cáo đã đến Công an phường H, thị xã Nghi Sơn đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về dân sự và xử lý vật chứng của vụ án:

- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn đã trả lại cho bị hại là H Đình L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME 5i, màu xanh, bản 64Gb và 01 chiếc tai nghe màu trắng, có dòng chữ KSKK. Anh L đã nhận đủ số tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

- Trả lại cho chị T số tiền 300.000đ hiện đang quy trữ tại chi cục thi hành án Thị xã Nghi Sơn (do H tự nguyện giao nộp). Buộc H Tiếp tục phải trả cho chị T 1.200.000đ là tiền H bán điện thoại cho chị T nhưng đã tiêu xài cá nhân hết.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có nghề nghiệp ổn định. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Đình H.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Đình H 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù ngày tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (10/8/2020). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về dân sự và xử lý vật chứng: **Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.**

- Trả cho chị T số tiền 300.000đ hiện đang quy trừ tại Chi cục thi hành án thị xã Nghi Sơn (do H tự nguyện giao nộp).

(Theo phiếu nhập kho số NK 2021/02 ngày 16/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn)

- Buộc Nguyễn Đình H tiếp tục phải trả cho chị T 1.200.000đ là tiền H bán điện thoại cho chị T nhưng đã tiêu xài cá nhân hết.

- **Án phí và quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đình H phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại và người có quyền lợi liên quan tại phiên tòa. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Công an thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Thị Hạnh